



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

USA

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

First (Ten)

Current Address: Ấp Datho, Xã Xuân Thọ, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Date of Birth: 12 28 1953

Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Thang - Ngay - Nam ngày 25-5-1972 đi lính quân lực Việt Nam Cộng Hòa
03-3-1974 chuyển sang Ban liên hiệp quân sự bên
tại Đà Lạt, (ICCS)
ngày 07-10-1977 bị bắt vì hoạt động trái lẽ cho Fulro và đi
cải tạo tại trại Đại Bình tỉnh Lâm Đồng

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From 07-10-1977 To 03-9-1982

Years: 04 Months: 11 Days: 05

3. SPONSOR'S NAME: _____

(Nếu có)

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01 Lê Phước	28-12-1953	
TU Lê Hoàng	28-12-1947	Nam chồng
2/ Đặng Thị Thế Thuý	23-10-1954	Nữ vợ
3/ Lê Thị Thanh Hương	04-02-1978	Nữ con gái
4/ Lê Anh Tuấn	03-9-1983	NAM con trai
5/ Lê Anh Khoa	19-11-1988	NAM con trai

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 68 GRT

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

SUSLD



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 587 RA/UB ngày 20 tháng 09 năm 1972

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN VĂN HỮU

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh: NGUYỄN VĂN HỮU

Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1947

Nơi sinh: QUẬN ĐÔNG ĐONG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Can tội:

Bị bắt ngày:

Án phạt:

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Là tay ngoan trở lại

Của

Danh biên số

Lập tại

Mẹ tên, chữ ký
người được cấp giấy

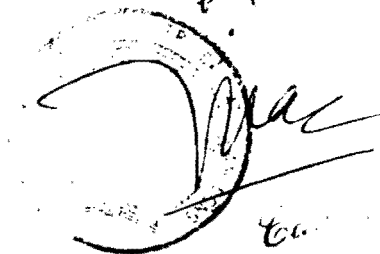
reinhart
Lê Hoàng

Ngày 2 tháng 10 năm 1972

Giám thị



khẩn cho ngày 19/1/1992
Tm/UBND và khẩn cho
ĐC?

A circular stamp with a signature inside, and the word "Cố" written below it.

Cố

Đalat, ngày tháng năm 1955

(1) ỦY T. Đ. L. H.

"Về việc đưa ra khỏi diện quản chế"

CÁN BỘ QUẢN LÝ T. L. H.

• Căn cứ sắc lệnh 171/SL ngày 10/8/1953 của Chủ tịch nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa và nghị định số 286/273 ngày 18/6/1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền nhà nước cấp tỉnh trong việc xét tăng, giảm thời hạn đưa ra khỏi diện k. luật quản chế tại địa phương.

• Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Lâm đồng tại tờ trình số 08 ngày 10 tháng 04 năm 1955.

• Xét qua trình thi hành lệnh, quản chế tại địa phương của đương sự

• Sau khi đã kiểm tra xem xét lại :

(1) ỦY T. Đ. L. H.

Điều 1 : Đã đưa ra khỏi diện k. luật quản chế tại địa phương kể từ ngày k. quyết định này có hiệu lực.

Điều 2 : Đương sự có tên ở c. 1 quyết định này được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

Điều 3 : Các ông chánh văn phòng UBND Tỉnh Lâm đồng, Giám đốc công an Tỉnh, chủ tịch UBND Huyện và đương sự có tên ghi ở điều 1 quyết định này chiếu quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Bộ Nội vụ (Đ. B/c)
- Viện Kiểm sát Tỉnh (Đ. Diệt)
- Như Điều 1 (Đ. thi hành)
- Lưu VP-HC

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

CHỦ TỊCH

Đã ký : NGUYỄN VĂN DUY

SAO BẢN CHÍNH

12 tháng 1 năm 1955

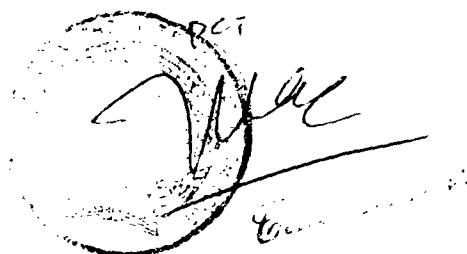
T/L ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Chánh Văn Phòng



Handwritten signature/initials

Phân cho ngân 19/9/92
T.M. UNGO XH

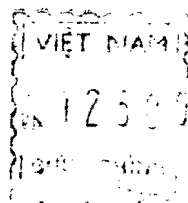


FROM:

LÊ PHƯỚC (TỰ LÊ HỒNG)

Ấp Đạtho, xã Xuân Thọ
TP ĐALAI, Tỉnh Lâm Đồng

VIỆT NAM
(VIET-NAM)



OCT 16 1992



P.O. BOX 5435 ARLINGTON
TO: VA (22205.0635)

TELEPHONE:

USA

PAR AVION VIA AIR MAIL



503

89

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
QUAN ĐOÀN II-QUAN KHU 2
TIỂU KHU TUYỂN DỤC
HƯỚNG TỌA QUAN TRI

TIỂU-KHU-TRƯỞNG TIỂU KHU TUYỂN DỤC

SỐ 001/TKTD.P.TQT/DH/TT

- Chiếu huấn thi số 630.400 ngày 19-10-1968 của Bộ Tổng Tham Mưu V/v thăng cấp quan nhân trong Quan-Lục Việt Nam Cộng Hòa.
- 6 " SVVT số 4463/TTM/1/NV/QT ngày 22-12-1968 của Bộ TTM V/v thăng cấp thượng-niên cho các Binh 2, Sĩ và Trung sĩ CIA-DPQ trong QLVNCH.
- " BD số 1970/QDII/TQT/NSV/TT ngày 14-02-1968 của HTL/QDII V/v ủy-quyền thăng cấp Binh 1 cho các Binh 2 được 01 năm tham niên quân vụ,
- " Chiếu đề nghị của các đơn vị trưởng liên hệ.

() U Y E T - D / I N H

ĐIỀU 1 -- Hướng binh 2 CIA - DPQ có tên dưới đây được đương-nhiên thăng cấp Binh 1 theo ngày tháng sau đây.

A.- CHU LỤC-QUAN

Kể từ ngày :

B.- ĐIA -PHƯƠNG - QUAN

Kể từ ngày : 15/05-1973.....

01

154 - ĐIỀU 1-2-3-4-5-6-7-8-9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-29-30-31-32-33-34-35-36-37-38-39-40-41-42-43-44-45-46-47-48-49-50-51-52-53-54-55-56-57-58-59-60-61-62-63-64-65-66-67-68-69-70-71-72-73-74-75-76-77-78-79-80-81-82-83-84-85-86-87-88-89-90-91-92-93-94-95-96-97-98-99-100

155 - ĐIỀU 1-2-3-4-5-6-7-8-9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-29-30-31-32-33-34-35-36-37-38-39-40-41-42-43-44-45-46-47-48-49-50-51-52-53-54-55-56-57-58-59-60-61-62-63-64-65-66-67-68-69-70-71-72-73-74-75-76-77-78-79-80-81-82-83-84-85-86-87-88-89-90-91-92-93-94-95-96-97-98-99-100

335 - ĐIỀU 1-2-3-4-5-6-7-8-9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-29-30-31-32-33-34-35-36-37-38-39-40-41-42-43-44-45-46-47-48-49-50-51-52-53-54-55-56-57-58-59-60-61-62-63-64-65-66-67-68-69-70-71-72-73-74-75-76-77-78-79-80-81-82-83-84-85-86-87-88-89-90-91-92-93-94-95-96-97-98-99-100

ĐIỀU 2 -- Các đơn-vị trưởng liên hệ chiếu nhiệm vụ thị hành quyết-dinh ./.

NOI NHAN

Tiểu-Đoàn 226/DP "Đ. tương và tổng dạt"

KBC 4957, ngày 30-02-1974

Đại-Tá NGUYỄN-Hiệp ĐOÀN

Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Tuyển Dục
(An ky)

SỐ: 001/TKTD.P.TQT/DH/TT

TIỂU ĐOÀN 226/DP
BAN QUAN TRI NIÊN VIÊN

TRỊ H SAO Y BAN CHANH GOI:

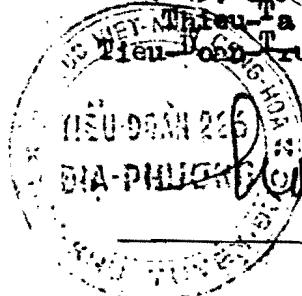
Tiểu-Đoàn 226/DP (QTNV/HSP-KTQS) "Đ. nhất tu"

Đại-Đội 1-2-3- /226-JDCH/TT "Đ. tổng dạt"

KBC 7045, ngày 23 tháng 05 năm 1974

Đại-Tá HO VAN THE

Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Đoàn 226/DP.



Handwritten signature: Phan Anh